TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **327**/2023/DS-ST
Ngày: 06-7-2023.
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán điện.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Chiến.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Văn Tuyền.
2. Ông Vũ Huy Hoàng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 580/2022/TLST-DS ngày 14/12/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán điện"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 179/2023/QĐST-DS ngày 06/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: TỔNG CÔNG TY ĐT TP. HỒ CHÍ MINH TNHH.

Địa chỉ:35 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM. - Mã số doanh nghiệp : 0300951119 - Người đại diện theo pháp luật là ông: Nguyễn Văn Thanh - Chức vụ: Tổng Giám đốc.
Đại diện bởi: Chi nhánh Tổng Công ty ĐT Thành Phố Hồ Chí Minh TNHH - Công ty ĐT Bình Chánh.
Địa chỉ: D15/10C đường Thế Lữ, ấp 4, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp.HCM - Người đại diện là ông: Nguyễn Quang Thi - Chức vụ: Giám đốc. - Người đại diện theo ủy quyền bà: Trang Thụy Thanh Xuyên, sinh năm 1976,
Địa chỉ: D15/10C đường Thế Lữ, ấp 4, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp.HCM -

Bị đơn:| Bà Lê Thị Á,
Hộ khẩu thường trú: E2/40, ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.
Địa chỉ sử dụng điện: E2/40A, ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trang Thụy Thanh Xuyên trình bày: Ngày 09/3/2017, Chi nhánh Tổng công ty ĐT Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty ĐT

Bình Chánh (sau đây gọi tắt là "*Công ty Điện lực Bình Chánh*") đã ký Hợp đồng mua bán điện số 17/011777 với bà Lê Thị Á, mã khách hàng: PE15000128658,

Sau khi ký Hợp đồng mua bán điện, Công ty Điện lực Bình Chánh đã cung cấp điện cho bà Ánh theo đúng nội dung Hợp đồng. Tuy nhiên, tiền điện sử dụng từ ngày 25/01/2021 đến ngày 27/5/2021, bà Ánh đã không thanh toán tiền điện hàng tháng đầy đủ, đúng thời hạn. Tổng cộng số tiền điện bà Ánh nợ Tổng công ty ĐT TP HCM TNHH là 1.954.626 đồng.

Tại Khoản 1, 2 Điều 23 Luật ĐT 2004 sửa đổi, bổ sung 2012 có quy định: *"Bên mua điện phải thanh toán đủ và đúng thời hạn số tiền điện ghi trong hóa đơn cho bên bán điện theo biểu giá điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Tiền điện được thanh toán tại trụ sở, nơi ở của bên mua điện hoặc tại địa điểm thuận lợi do hai bên thoả thuận trong hợp đồng mua bán điện. Bên mua điện chậm trả tiền điện phải trả cả tiền lãi của khoản tiền chậm trả cho bên bán điện"*. Đồng thời, cũng tại điểm a Khoản 2 Điều 46 Luật ĐT 2004 sửa đổi, bổ sung 2012 cũng có quy định: "K*hách hàng sử dụng điện có nghĩa vụ thanh toán tiền điện đầy đủ, đúng thời hạn trong hợp đồng mua bán điện cho bên bán"*.

Theo Khoản 5 Điều 1 Hợp đồng mua bán điện, các bên thỏa thuận hình thức và thời hạn thanh toán tiền điện như sau: "*Hình thức thanh toán: Thanh toán qua các điểm thu tiền điện. Thời hạn thanh toán: 05 ngày kể từ ngày Bên A thông báo thanh toán lần đầu*".

Nay Tổng công ty ĐT Thành phố Hồ Chí Minh TNHH khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh kính đề nghị Tòa án buộc bà Ánh thanh toán với tổng số tiền 1.954.626 đồng, yêu cầu trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bị đơn bà Lê Thị Á vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không tham dự phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn tố tụng.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

[1.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán điện". Bị đơn bà Lê Thị Á có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn vào khoản 3 Điều 26; tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2]. Về sự vắng mặt của bị đơn bà Lê Thị Á; Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc

giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bị đơn vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án; Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là phù hợp.

[1.3]. Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

[2]. Về nội dung và yêu cầu:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tổng công ty ĐT Thành Phố Hồ Chí Minh TNHH được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; mã số doanh nghiệp 0300951119, đăng ký lần đầu ngày 31/3/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 9, ngày 28/8/2020. Do Phòng đăng ký kinh doanh-Sở kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh chứng nhận.

Chi nhánh tổng công ty ĐT Thành Phố Hồ Chí Minh TNHH-Công ty ĐT Bình Chánh được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, mã số 0300951119-022; đăng ký lần đầu, ngày 01/7/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 3, ngày 26/7/2019. Do Phòng đăng ký kinh doanh-Sở kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh chứng nhận.

Như vậy, Chi nhánh tổng công ty ĐT Thành Phố Hồ Chí Minh TNHH-Công ty ĐT Bình Chánh có chức năng bán điện cho người tiêu dùng theo thỏa thuận.

[2.2]. Ngày 19/3/2017, Chi nhánh Tổng công ty ĐT Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty ĐT Bình Chánh (sau đây gọi tắt là "Công ty ĐT Bình Chánh") đã ký hợp đồng mua bán điện số 17/011777 với bà Lê Thị Á, mã khách hàng: PE15000128658, địa chỉ sử dụng điện: E2/40A, ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hợp đồng mua bán điện giữa công ty ĐT Bình Chánh với bà Lê Thị Á đã tuân thủ đúng các quy định tại Điều 117, 119 của Bộ luật dân sự năm 2015, người tham gia hợp đồng có năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện, mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định pháp luật nên có hiệu lực, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

[2.3]. Sau khi ký hợp đồng mua bán điện, Công ty ĐT Bình Chánh đã cung cấp điện cho bà Lê Thị Á theo đúng nội dung Hợp đồng. Tuy nhiên, tiền điện sử dụng từ ngày 25/01/2021 đến ngày 27/5/2021, bà Lê Thị Á đã không thanh toán tiền điện hàng tháng đầy đủ, đúng thời hạn. Tổng cộng số tiền điện bà Lê Thị Á nợ Tổng công ty ĐT TP HCM TNHH là 1.954.626 đồng.

[2.4]. Tại Khoản 1, 2 Điều 23 Luật ĐT 2004 (sửa đổi, bổ sung 2012) có quy định: "Bên mua điện phải thanh toán đủ và đúng thời hạn số tiền điện ghi trong hóa đơn cho bên bán điện theo biểu giá điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Tiền điện được thanh toán tại trụ sở, nơi ở của bên mua điện hoặc tại địa điểm thuận lợi do hai bên thoả thuận trong hợp đồng mua bán điện. Bên mua điện chậm trả tiền điện phải trả cả tiền lãi của khoản tiền chậm trả cho bên bán điện". Đồng thời, cũng tại điểm a Khoản 2 Điều 46 Luật ĐT 2004 (sửa đổi, bổ sung 2012) cũng có quy định: "Khách hàng sử dụng điện có nghĩa vụ thanh toán tiền điện đầy đủ, đúng thời hạn trong hợp đồng mua bán điện cho bên bán".

[2.5]. Căn cứ vào giấy báo tiền điện tháng 02/2021; tháng 03/2021 và tháng 6/2021 có cơ sở xác định bà Lê Thị Á còn nợ tiền điện là 1.954.626 đồng. Nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền này là có cơ sở. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[2.6]. Như đã nhận định nêu trên; do bị đơn bà Lê Thị Á vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lê Thị Á có nghĩa vụ trả số tiền sử dụng điện còn nợ là 1.954.626 đồng.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 117, 119 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 23; 46 Luật ĐT 2004 (sửa đổi, bổ sung 2012);

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Buộc bà Lê Thị Á trả cho Chi nhánh Tổng Công ty ĐT Thành Phố Hồ Chí Minh TNHH - Công ty ĐT Bình Chánh số tiền 1.954.626 (Một triệu, chín trăm năm mươi bốn nghìn, sáu trăm hai mươi sáu) đồng.

Các bên thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Á chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho nguyên đơn Tổng Công ty ĐT Thành Phố Hồ Chí Minh TNHH - Công ty ĐT Bình Chánh số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0042112 ngày 30/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Các đương sự (4);
- VKSND H. Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (4).

2 000008 489201

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Chiến